

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Nguyễn Minh Kiên

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ
NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PHÁT DIỆM

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật

Mã ngành: 9210101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Hà Nội - năm 2025

Công trình được hoàn thành tại:
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Người hướng dẫn khoa học : PGS. TS. Nguyễn Văn Cường

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

L luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại

Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội

Vào lúc giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*

- *Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.*

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong dòng chảy lịch sử nghệ thuật Việt Nam, các công trình kiến trúc tôn giáo luôn giữ vị trí đặc biệt, không chỉ là biểu tượng tín ngưỡng mà còn là nơi hội tụ những giá trị nghệ thuật đặc sắc của từng thời kỳ. Trong số đó, nhà thờ chính tòa Phát Diệm (NTCTPD) tọa lạc tại xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình, là di tích kiến trúc và nghệ thuật mang dấu ấn đậm nét sự giao thoa văn hóa giữa Phương Đông và Phương Tây. NTCTPD là công trình đặc sắc về nghệ thuật trang trí (NTTT), đại diện cho thời kỳ lịch sử đầy biến động.

NTCTPD được linh mục Trần Lục (còn gọi là Cụ Sáu) xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, công trình là minh chứng cho quá trình bản địa hóa kiến trúc Công giáo trong không gian văn hóa truyền thống. NTTT không đơn thuần là sự sao chép các mô típ trang trí Phương Tây mà là một quá trình tiếp thu có chọn lọc, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố như chạm khắc gỗ, đá, các họa tiết hoa văn truyền thống Việt Nam như rồng, phượng, sen, tùng, cúc, trúc, mai, v.v. song tồn với biểu tượng của Công giáo như thánh giá, thiên thần, v.v.

Khác với hầu hết các kiến trúc nhà thờ đặc trưng phong cách Gothique, Baroque, Romanesque, NTCTPD xây dựng hoàn toàn bằng vật liệu và kỹ thuật truyền thống Việt Nam như gỗ, đất nung, mang đậm dấu ấn đình, chùa truyền thống với các họa tiết rồng, phượng, hoa sen, v.v. đường nét chạm khắc tinh xảo. Sự kết hợp tài tình giữa yếu tố trang trí Phương Tây với nét đặc trưng nghệ thuật Phương Đông tạo nên tổng thể hài hòa, độc đáo, là di sản văn hóa nghệ thuật mang tính biểu tượng, không chỉ đối với cộng đồng Công giáo mà còn đối với di sản kiến trúc Việt Nam.

Đồ án trang trí, hoa văn trang trí tiếp biến nghệ thuật truyền thống thể hiện nội dung đặc trưng của văn hóa Công giáo tạo nên loại hình nghệ thuật phái sinh đa tầng ý nghĩa. Sự khác biệt tưởng chừng không thể hòa đồng về tín ngưỡng, văn hóa và kỹ thuật xây

dựng lại hội tụ kỳ diệu tại NTCTPD. Mặc dù vậy, các nghiên cứu chuyên sâu về NTTH NTCTPD khá ít, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kiến trúc hoặc lịch sử, chưa có nhiều tài liệu giải thích ý nghĩa hiện tượng văn hóa nghệ thuật độc đáo. Vì vậy, nghiên cứu NTTH tại NTCTPD sẽ góp phần bổ sung vào khoảng trống trong nghiên cứu mỹ thuật Việt Nam.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, nghiên cứu sinh (NCS) lựa chọn đề tài *Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm*, khẳng định đặc trưng và giá trị nghệ thuật NTTH NTCTPD. Nghiên cứu về NTCTPD sẽ làm rõ hơn những biến đổi mạnh mẽ văn hóa Việt Nam thông qua hình thức biểu hiện nghệ thuật, tiếp cận dưới góc nhìn NTTH. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống càng trở nên cấp thiết.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Phân tích và hệ thống hóa các yếu tố trong NTTH NTCTPD, bao gồm phù điêu, hoa văn, chất liệu và kỹ thuật thi công, làm rõ đặc trưng NTTH trong bối cảnh giao lưu tiếp biến văn hóa giữa Phương Đông và Phương Tây tại NTCTPD. Đánh giá giá trị văn hóa và lịch sử mỹ thuật của NTTH NTCTPD, từ đó góp phần bảo tồn, phát huy di sản mỹ thuật dân tộc trong bối cảnh đương đại.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, khái quát sự tác động của yếu tố văn hóa, lịch sử, tôn giáo, nghệ thuật liên quan tới đề tài, hình thức và đồ án trang trí tại NTCTPD, nghiên cứu nội dung và hình thức của NTTH thông qua đồ án trang trí, ngôn ngữ, thủ pháp tạo hình và chất liệu trang trí, làm rõ đặc trưng giao lưu tiếp biến văn hóa thông qua phương pháp nghiên cứu khảo sát và điền dã.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là NTTH NTCTPD thông qua các đồ án trang trí, ngôn ngữ, thủ pháp tạo hình, chất liệu trang trí. Luận án tập trung nghiên cứu và làm rõ biểu hiện nghệ thuật, kiểu thức biểu đạt và đề tài trang trí tại NTCTPD. Ngoài ra, luận án làm rõ đặc trưng tiếp biến văn hóa tác động tới nghệ thuật trang trí, sự kết thừa và cách tân từ nghệ thuật truyền thống tạo nên đặc trưng NTTH NTCTPD.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu chủ yếu tập trung vào giai đoạn từ khi xây dựng năm 1875 đến năm 1898, kết hợp khảo sát hiện trạng bảo tồn và thay đổi tính đến thời điểm 30/6/2025.

Phạm vi không gian: phạm vi nghiên cứu là NTCTPD tại xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình, trong đó tập trung nghiên cứu nghệ thuật trang trí tại Phương đình, nhà thờ chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ.

Phạm vi đối tượng: đối tượng nghiên cứu là hình thức trang trí tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, nhà thờ chính và Phương đình. Đây là ba công trình thể hiện rõ tính hệ thống trong hình thức NTTH từ thời điểm xây dựng tới thời điểm kết thúc.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

Để giải quyết các vấn đề, nội dung nghiên cứu của luận án, NCS đưa ra ba câu hỏi cùng ba giả thuyết như sau:

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Yếu tố lịch sử ảnh hưởng tới NTTH NTCTPD như thế nào?

Câu hỏi 2: Biểu hiện nội dung và hình thức NTTH NTCTPD thông qua các yếu tố về đề tài, đồ án trang trí, thủ pháp và ngôn ngữ tạo hình, chất liệu trang trí như thế nào?

Câu hỏi 3: Đặc trưng và giá trị NTTH NTCTPD được biểu hiện như thế nào so với NTTH truyền thống và NTTH nhà thờ Công giáo tại Việt Nam?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: Yếu tố lịch sử của Việt Nam giai đoạn từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX có ảnh hưởng quan trọng tới sự hình thành và phát triển của khuynh hướng NTTH NTCTPD.

Giả thuyết 2: NTCTPD được biểu hiện rõ nét qua các yếu tố trang trí như đề tài, đồ án, thủ pháp và ngôn ngữ tạo hình, chất liệu trang trí.

Giả thuyết 3: NNTT NTCTPD đa dạng về phong cách và hình thức mang đặc trưng giao lưu tiếp biến văn hóa, khác biệt hoàn toàn so với những nhà thờ xây cùng thời điểm vốn mang đặc trưng kiến trúc Gothique, Baroque và Roman.

5. Phương pháp nghiên cứu

** Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp*

Hệ thống tư liệu liên quan tới đề tài nghiên cứu bao gồm các báo cáo, tài liệu, sách, công trình nghiên cứu khoa học, trong đó có những tài liệu mới được công bố trong vòng 5 năm trở lại đây.

** Phương pháp điền dã*

Phương pháp tiếp cận trực tiếp đo đạc, khảo sát, chụp ảnh, minh họa, ký họa, v.v. nhằm thu thập tài liệu nghiên cứu.

** Phương pháp thống kê và phân loại*

Tiếp cận thống kê các đề tài trang trí qua các dữ liệu, văn bản, hồ sơ di tích để phân loại và so sánh. Số lượng đồ án và đề tài trang trí tại NTCTPD khá nhiều, theo chủ đề khác nhau, phương pháp thống kê và phân loại giúp NCS sắp xếp khoa học theo từng hạng mục, thời kỳ, chất liệu và hình thức.

** Phương pháp so sánh*

Phương pháp so sánh giúp NCS đánh giá hình thức trang trí, hoa văn trang trí của nghệ thuật Phương Đông và nghệ thuật Phương Tây, hình thức nghệ thuật phái sinh, tiếp biến văn hóa truyền thống nhưng thể hiện tư tưởng văn hóa Công giáo.

** Phương pháp phỏng vấn*

Phỏng vấn các chuyên gia nghiên cứu về nhà thờ, đình, chùa (những công trình sinh hoạt cộng đồng có chức năng tương tự), nghệ nhân.

** Phương pháp tiếp cận liên ngành*

Luận án sử dụng và tham khảo những thành tựu nghiên cứu của một số ngành khoa học có liên quan tới đề tài như sử học, văn hóa

học, nghệ thuật học để làm sáng tỏ những vấn đề liên quan tới NNTT NTCTPD.

6. Những đóng góp mới của luận án

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Về phương diện lý luận và lịch sử mỹ thuật: đề tài là công trình nghiên cứu chuyên biệt theo hướng tiếp cận nghệ thuật học thông qua nghiên cứu NNTT NTCTPD, từ đó làm nổi bật đặc trưng và giá trị của NNTT NTCTPD, tạo tiền đề cho hướng nghiên cứu tiếp theo.

Về phương diện mỹ thuật học: luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực mỹ thuật, góp phần làm rõ đặc trưng và khẳng định giá trị của NNTT kết hợp Phương Đông và Phương Tây.

Về di sản văn hóa: luận án đưa ra đặc trưng NNTT NTCTPD biểu hiện hình thức nghệ thuật truyền thống dân tộc, đồng thời thể hiện được giá trị đại diện cho mỹ thuật giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa tại Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp dữ liệu tham khảo cho nghiên cứu, đào tạo tại các viện nghiên cứu, trường đại học ngành mỹ thuật, kiến trúc tại Việt Nam. Những tư liệu khảo cứu hình ảnh, minh họa, ký họa các đề tài, đồ án, họa tiết, hoa văn trang trí là nguồn dữ liệu kế thừa cho những nghiên cứu tiếp theo.

7. Kết cấu luận án

Luận án ngoài phần mở đầu (09 trang), kết luận (04 trang), tài liệu tham khảo (18 trang), phụ lục minh họa (154 trang), nội dung luận án được kết cấu ba chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về đối tượng nghiên cứu (48 trang).

Chương 2: Nội dung và hình thức nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm (62 trang).

Chương 3: Đặc trưng, giá trị và luận bàn về nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm (55 trang).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về nghệ thuật trang trí

** Tình hình nghiên cứu trong nước*

Cuốn sách *Hoa văn Việt Nam, từ thời tiền sử tới nửa đầu phong kiến* (2019) của Nguyễn Du Chi giới thiệu đặc trưng hoa văn trang trí truyền thống, trong đó tác giả phân loại hoa văn theo đặc điểm tạo hình như hoa văn đan, hoa văn chải, v.v.

Cuốn sách *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc Bộ* (2006) của Nguyễn Văn Cương giới thiệu khá chi tiết về mỹ thuật đình làng tại đồng bằng Bắc Bộ, yếu tố tự nhiên, văn hóa tín ngưỡng ảnh hưởng tới nghệ thuật trang trí. Chủ đề trang trí khá giống với nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm.

** Tình hình nghiên cứu ngoài nước*

Cuốn sách *Church decoration: a practical manual of appropriate ornamentation* (Trang trí nhà thờ, cẩm nang thực hành trang trí phù hợp) (1874) của Charles Terry xuất bản tại Anh, có chú giải những biểu tượng trang trí đặc trưng của đạo Công giáo có điển tích từ Kinh Thánh.

Khảo cứu *L'Art à Hué* (Nghệ thuật ở Huế) (1919) của Léopold Michel Cadière trên *Bulletin des Amis du Vieux à Hué* (Tạp chí của Hội đồ thành hiếu cổ), nhận định nghệ thuật truyền thống Việt Nam với các yếu tố trang trí được cách điệu hóa.

Cuốn sách *Vietnam visual art in history religion and culture* (Nghệ thuật thị giác Việt Nam trong lịch sử văn hóa và tôn giáo) (2023) của Kerry Nguyễn-Long, có đề cập phân kỳ lịch sử mỹ thuật Việt Nam giai đoạn từ năm 1802 tới năm 1945.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm

Công trình khoa học *Trang trí trên kiến trúc nhà thờ Phát Diệm* (2012) của Nguyễn Thị Xuân, Tạ Quốc Khánh, Chu Thu Hằng, Dương Quốc Đông, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Đỗ Hạnh, nội dung nghiên cứu công phu về hình thức trang trí.

Tập 1 và tập 2 cuốn sách *Kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam qua tư liệu Viên Bao tôn di tích* (2020) của Viện Bảo tồn di tích xuất bản, trong đó có những hình ảnh và tư liệu nghiên cứu khá chi tiết về NTCTPD.

1.1.3. Nhóm tài liệu liên quan tới Công giáo và nhà thờ Công giáo Việt Nam

Cuốn sách *Sự du nhập của đạo Thiên Chúa vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX* (2001) của Nguyễn Văn Kiệm đã cung cấp thông tin chi tiết về quá trình du nhập và phát triển đạo Công giáo tại Việt Nam.

Cuốn sách *Nhà thờ Công giáo Việt Nam, kiến trúc và lịch sử* (2004) của Nguyễn Nghi, Nguyễn Quốc Thái, Khổng Thành Ngọc, Hoàng Minh Thức giới thiệu hiệu kiến trúc và lịch sử của nhà thờ Công giáo với những thông tin khá đầy đủ và chi tiết.

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài, có thể kết luận như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu của các tác giả trên thế giới khá chuyên sâu về nghệ thuật trang trí nhà thờ Công giáo, luận giải các khái niệm, nguồn gốc lịch sử, giải mã biểu tượng văn hóa Công giáo.

Thứ hai, NTCTPD có nhiều hướng nghiên cứu, tiếp cận trên các phương diện như kiến trúc, nghệ thuật, văn hóa, lịch sử, tôn giáo.

Thứ ba, tình hình nghiên cứu cũng cho thấy nghiên cứu về NTCTPD chưa được công bố trên bất cứ ấn phẩm nào tại nước ngoài. Tại Việt Nam cũng còn khá hạn chế, không có nghiên cứu chuyên sâu về mỹ thuật, đặc biệt là mỹ thuật Công giáo tại Việt Nam.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Khái niệm và thuật ngữ

1.2.1.1. Khái niệm

Khái niệm trang trí

Trang trí là phương thức sử dụng nguyên lý tạo hình để tạo ra hiệu quả thị giác nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, đồng thời cũng truyền tải thông điệp hoặc ý niệm thông qua ngôn ngữ thị giác.

Khái niệm nghệ thuật trang trí

Nghệ thuật trang trí là hình thức trang trí có chọn lọc, thể hiện đặc trưng và bản sắc, kết hợp hài hòa các yếu tố nghệ thuật, vật liệu và kỹ thuật để tạo ra tác phẩm có giá trị thẩm mỹ cao.

Khái niệm nhà thờ Công giáo

Nhà thờ Công giáo là công trình công cộng của thiết chế tôn giáo với kiến trúc, biểu tượng và nghệ thuật trang trí đặc trưng, là nơi hoạt động cộng đồng của các tín đồ và thực hiện nghi thức Thánh lễ.

Khái niệm nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm

Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm là sự kết hợp hài hòa giữa mỹ thuật truyền thống Phương Đông và nghệ thuật Công giáo Phương Tây trong tổng thể kiến trúc độc đáo.

1.2.1.2. Thuật ngữ

Thuật ngữ mỹ thuật học

Bố cục: sự sắp xếp kích thước và tương quan của đường nét, hình dáng, màu sắc các vật thể trong một tác phẩm.

Đẳng đối: sự tương ứng của hai hay nhiều yếu tố thông qua một điểm, một trục ở giữa hay một mặt phẳng.

Cách điệu: sự chắt lọc từ những đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một vật thể có thật được họa sỹ, nghệ nhân, nhà điêu khắc sắp xếp lại và cường điệu hóa những đường cong, hoặc thêm bớt chi tiết.

Chạm khắc: vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ bề mặt cứng bằng dụng cụ nhọn sắc hoặc bằng phương pháp ăn mòn hóa học.

Đồ án trang trí: là sự sắp đặt các hình thể đảm bảo tính liên kết chặt chẽ trong một phạm vi trang trí nhằm diễn tả mô ý niệm hoặc một sự vật hiện tượng nào đó.

Đề tài: những lý do, những vấn đề được gợi ý hoặc được nghĩ ra bởi một người hay một nhóm người để tập trung xoay quanh vào đó nghiên cứu.

Thuật ngữ kiến trúc nhà thờ Công giáo

Nhà thờ chính: là nơi diễn ra các nghi lễ thờ phượng như Thánh lễ hàng ngày, cầu nguyện, cầu Thánh thể, thực hiện các bí tích.

Nhà nguyện: nhà nguyện là nơi được dâng bản quyền ban phép sử dụng vào việc thờ phượng, vì lợi ích của cộng đoàn.

Bàn thờ: Bàn thờ là phần thiêng liêng nhất của nhà thờ, ở đó Chúa Giê-su hiện diện một cách bí tích.

Cung thánh: là nơi linh mục chủ tế thực hiện các nghi lễ. Cung thánh thường có vị trí trang trọng và cao hơn để giáo dân có thể theo dõi thánh lễ.

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu

Thuyết giao lưu tiếp biến văn hóa

Khái niệm *Giao lưu tiếp biến văn hóa (Acculturation)* được nhà nhân học người Mỹ, John W. Powell (1834 - 1902), sử dụng lần đầu tiên vào năm 1880 trong những nghiên cứu về người nhập cư ở Mỹ. Tiếp biến văn hóa giúp cho các cộng đồng và cá nhân thích nghi với môi trường văn hóa mới, phát hiện những yếu tố văn hóa nội sinh và văn hóa ngoại sinh tác động lẫn nhau. Giao lưu tiếp biến văn hóa là hình thức dung hợp giá trị văn hóa nội sinh và ngoại sinh để kiến tạo hệ giá trị văn hóa mới, trong đó có nghệ thuật, phản ánh chiều kích xã hội và lịch sử.

1.3. Khái quát về đối tượng nghiên cứu

1.3.1. Khái quát lịch sử Công giáo tại Việt Nam

Nửa sau thế kỷ XVI, trung tâm truyền giáo Ma Cao ra đời, phụ trách công việc truyền bá Phúc Âm tại ba quốc gia Trung Hoa, Nhật Bản và Việt Nam, năm 1627, nhà thờ Công giáo đầu tiên được thiết lập ở Kẻ Chợ. Thời kỳ từ năm 1862 đến năm 1960, hàng loạt các cơ sở tôn giáo được xây dựng với quy mô lớn nhỏ khác nhau.

1.3.2. Lịch sử hình thành Giáo phận và nhà thờ chính tòa Phát Diệm

Năm 1627, Công giáo được truyền tới các thôn Yên Duyên, Bạch Bát, thuộc xã Yên Thành, huyện Yên Mô. Từ năm 1764 đến năm 1790, khu vực Phát Diệm bắt đầu hình thành thành tổ chức xứ đạo.

1.3.3. Khái quát chung về nhà thờ Phát Diệm

1.3.3.1. Bố cục bình đồ

Trục trung đạo của NTCTPD theo hướng bắc - nam, tương đồng với trục trung đạo của kiến trúc truyền thống Phương Đông. Tuy nhiên, trục trung đạo NTCTPD không nằm trên hướng chính bắc hoặc chính nam mà thiên đông 17 độ.

1.3.3.2. Kiến trúc và trang trí trên kiến trúc nhà thờ Phát Diệm

Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ được xây dựng hoàn toàn bằng đá, ngoại trừ hệ thống rui và mè đỡ mái, chiều dài 15,30m, rộng 8,50m, kết cấu bộ khung gồm sáu hàng chân cột, sử dụng kết cấu giống với gỗ. Nhà thờ Chính còn được gọi là nhà thờ Dân Kính Đức Mẹ Mân Côi, phía trước có khoảng sân, phía trong nhà thờ chính được chia thành các khu vực lòng nhà thờ, tiền sảnh, gác đàn, cung thánh và gian y. Phương đình, còn gọi là tháp chuông, hoàn thành năm 1899, kiến trúc khá giống với đình làng của Việt Nam.

Tiểu kết

1. Luận án đã hệ thống các nguồn dữ liệu thứ cấp về NTTT và NTTT NTCTPD của các tác giả trong và ngoài nước dưới góc độ lịch sử, văn hóa và mỹ thuật, đây là cơ sở lý luận cho hướng nghiên cứu của luận án.

2. Để triển khai hướng nghiên cứu, luận án nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài, bao gồm các khái niệm về trang trí và NTTT, khái niệm về yếu tố đặc trưng Công giáo, tạo tiền đề nghiên cứu các nội dung tiếp theo của luận án.

3. Luận án khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo Việt Nam, các biến cố trong lịch sử tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới loại hình kiến trúc nhà thờ, đặc trưng phong cách và hình thức NTTT.

Chương 2

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PHÁT DIỆM

2.1. Nội dung

2.1.1. *Đề tài nghệ thuật Phương Tây*

2.1.1.1. *Đề tài tôn giáo*

Đàng Thánh Giá, còn gọi là Cuộc Thương Khó bao gồm mười bốn sự kiện về cuộc thương khó của Chúa Giê-su, xuất hiện tại hai bên vách nhà thờ Chính thông qua ngôn ngữ hình khối điêu khắc. Đề tài Đức Mẹ phổ biến với hình thức nghệ thuật đa dạng chất liệu và phong cách thể hiện, tượng tròn, phù điêu, tranh sơn dầu, xuất hiện hầu hết các công trình tại NTCTPD với nhiều chủ đề khác nhau. Phù điêu, tượng về đề tài Thánh tích hiện diện tại NTCTPD, số lượng phong phú tại vị trí trang trọng, chất liệu chủ yếu là cẩm thạch, vữa. Đề tài Thiên Thần là đặc trưng của nghệ thuật Công giáo, hình thức thể hiện đa dạng bao gồm tượng tròn, phù điêu, chất liệu đá, gỗ sơn son thếp vàng.

2.1.1.2. *Đề tài thực vật*

Hoa Mân Côi có nghĩa là hoa Hồng, còn có tên gọi khác là hoa Mai Khôi, hoa Mai Côi, mô típ đặc trưng của nghệ thuật Công giáo tiếp biến văn hóa Phương Tây. Hoa Bách Hợp còn có nhiều tên gọi khác như hoa Ly, hoa Huệ Tây, bông Lan Tây, hoa Diên Vỹ, hoa Loa Kèn, biểu tượng cho Đức Mẹ. Mô típ lá Ô Rô là đặc trưng trang trí của nghệ thuật Gothique, thường xuất hiện trên vị trí đầu cột. Đây là hình tượng tiếp biến nghệ thuật Phương Tây. Bồ Đào, còn gọi là nho, được chạm nhiều trên các cấu kiện kiến trúc, đặc biệt được chạm trổ chi tiết tại mặt tiền nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, hình thức dây leo bên cạnh phù điêu Thánh tích tại Phương đình. Hoa văn trang trí Lúa Mỳ là hình thức nghệ thuật đặc trưng của văn hóa Công giáo, biểu

tượng cho Chúa Giê-su. Lá Chà Là được nhắc nhiều lần trong Kinh Thánh, có mối liên hệ với ngày Chúa nhật lễ Lá, là ngày Chúa nhật cuối cùng trước lễ Phục Sinh, nghi lễ quan trọng trong văn hóa Công giáo.

2.1.1.3. Đề tài động vật

Hình tượng sư tử xuất hiện tại nhà thờ chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ với hình thức chạm thông phong. Mô típ Cừu là yếu tố đặc trưng của nghệ thuật Công giáo, dấu chỉ văn hóa ngoại sinh, không xuất hiện trong NNTT truyền thống. Mô típ chim Bồ Câu xuất hiện tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Chính, hình thức bố cục đối xứng thể hiện sự nghiêm trang, yên bình.

2.1.1.4. Đề tài tự nhiên

Mặt Trời, Ánh Sáng là yếu tố quan trọng trong văn hóa Công giáo, xuất hiện hầu hết trong các đề tài trang trí nhà thờ, mặt trời là ánh sáng của Thiên Chúa.

2.2.2.5. Đề tài ký tự

Mô típ ký tự Alpha và Omega luôn xuất hiện đồng thời, là đặc trưng mang tính biểu tượng trong văn hóa Công giáo, xuất hiện tại mặt tiền nhà thờ Chính. Mô típ ký tự lồng JSH xuất hiện tại nhà thờ Chính, đây cũng là ký tự xuất hiện tại nhiều nhà thờ khác cùng với ký tự alpha và omega. Mô típ ký tự lồng X và P xuất hiện tại nhà thờ Chính, X (Chi) và P (Rho) là ký tự trong bảng chữ cái Hy Lạp, xuất hiện kết hợp cùng nhau, biểu tượng cho sự bất tử của Thiên Chúa.

2.2.2.6. Đề tài khác

Thánh Giá là biểu tượng cho Đấng Cứu Độ, Ba Ngôi Thiên Chúa, được sử dụng chính thức cho Đức tin từ thời Constantine, là hình tượng quan trọng trong nghệ thuật Công giáo. Thánh Tâm là biểu

tượng đặc trưng của văn hóa Công giáo, thể hiện nỗi đau của Chúa Giê-su và Đức Mẹ khi chứng kiến cảnh Chúa Giê-su trên thập tự.

2.1.2. Đề tài nghệ thuật Phương Đông

2.1.2.1. Đề tài thực vật

Mô típ trang trí hoa Cúc là nghệ thuật đặc trưng của văn hóa Phương Đông, xuất hiện phổ biến trong NTTTT truyền thống. Trong văn hóa Công giáo, hoa Cúc biểu tượng cho Đức Mẹ. Bức phù điêu trên đá chạm hình bảy bông Sen, nằm ở mặt bên của bàn thờ Chính trong ngôi nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ. Mô típ cây Trúc là hình tượng khá đặc trưng trong nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm, xuất hiện tại cửa Phương đình, hình thức gắn với hiện thực. Mô típ cây Tùng xuất hiện trong đồ án Tứ Thời cùng với mô típ hoa Mai, mô típ hoa Cúc, mô típ cây Trúc tại nhà Nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, nhà thờ Chính và Phương đình. Tương tự mô típ cây Tùng, mô típ hoa Mai thường xuất hiện trong đồ án Tứ Thời tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, nhà thờ chính và Phương đình. Mô típ trang trí hoa Thị là hình thức trang trí phổ biến tại NTCTPD với thức đắp vữa, chạm cảm thạch, chạm gỗ.

2.1.2.2. Đề tài động vật

Hình tượng chim Phượng khá phổ biến trong các đề tài trang trí tại NTCTPD, chim Phượng được dùng để trang trí những gì dành riêng cho phụ nữ, cho nữ giới, tại NTCTPD, mô típ chim Phượng xuất hiện tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Chính. Rồng là linh vật quan trọng trong văn hóa Phương Đông, phổ biến trong trang trí trên kiến trúc truyền thống, tuy nhiên hiện diện khá hạn chế tại NTCTPD.

2.1.2.3. Đề tài ký tự

Văn tự cổ như Vạn tự, Phúc tự, Thọ tự xuất hiện trong NTTTT kiến trúc truyền thống đình, chùa. Trong NTTTT NTCTPD, tần suất trang trí Phúc tự và Thọ tự khá phổ biến bên cạnh ký tự lòng Latin.

2.1.2.4. Đề tài tự nhiên

Mô típ Mây xuất hiện phổ biến trong nghệ thuật trang trí truyền thống, đồng thời mây là biểu tượng cho sự quang lâm của Thiên Chúa trong văn hóa Công giáo, sự đồng điệu tạo nên hình thức phong phú và đa dạng trong NTCT NTCTPD. Mô típ Núi Non khá phổ biến trong các đề tài trang trí, xuất hiện cùng với các mô típ Tùng, Cúc, Trúc, Mai trong đồ án *Tứ thời*, xuất hiện như yếu tố trang trí và điểm xuyết trong đề tài Thánh tích.

2.1.2.5. Đề tài khác

Mô típ Hài Văn xuất hiện xen kẽ các mô típ thực vật, tiếp biến nghệ thuật truyền thống, chỉ mang tính trang trí chứ không mang ý nghĩa trong văn hóa Công giáo.

2.1.3. Đồ án trang trí

2.1.3.1. Đồ án nghệ thuật Công giáo

Đồ án Đàng Thánh Giá xuất hiện trong nhà thờ Chính với đầy đủ mười bốn bức tranh sơn son thếp vàng, hình thức thể hiện dạng phù điêu, kết hợp giữa nghệ thuật bố cục Phương Tây với chất liệu đặc trưng Phương Đông. Tại nhà thờ Chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, tượng Đức Mẹ bế Chúa Hài Đồng là một đồ án điêu khắc mang tính biểu tượng tôn giáo. Đồ án trang trí là yếu tố đặc trưng của nhà thờ với nhiều hình thức khác nhau như phù điêu, hội họa. Đồ án Thánh tích là câu chuyện liên quan tới Kinh Thánh, xuất hiện chủ yếu trong nghệ thuật trang trí nhà thờ. Hình tượng Sư Tử xuất hiện trong đồ án trang trí chạm thông phong tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Chính.

2.1.3.2. Đồ án nghệ thuật Phương Tây

Đồ án thực vật tại NTCTPD đa dạng và phong phú, bao gồm thực vật bản địa như hoa Cúc, cây Trúc, hoa Mai, thực vật có nguồn gốc Phương Tây. Đồ án Sư Tử xuất hiện tại nhà thờ Chính và nhà

nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, thủ pháp tạo hình xen lẫn giữa cách điêu và tả thực. Hình tượng Chiên con xuất hiện trong đồ án điêu khắc đá tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, tạo tác tinh xảo, kết hợp cùng hoa văn truyền thống.

2.1.3.3. Đồ án nghệ thuật Phương Đông

Tại Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, đồ án *Tứ Thời* với yếu tố trang trí Tùng, Cúc, Trúc, Mai bố cục tuân theo trình tự thời gian đặc trưng bản địa, biểu tượng cho phục sinh. Tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, đồ án trang trí thể hiện vòng đời hoa Sen, ảnh hưởng văn hóa Phật giáo. Rồng là linh vật không có thực, vì vậy tạo hình biến ảo hơn, chủ yếu gợi mở và liên tưởng. Hình tượng chim Phượng chiếm vị trí quan trọng trong nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm.

2.2. Hình thức

2.2.1. Bố cục

2.2.1.1. Bố cục đối xứng

Kế thừa nghệ thuật truyền thống, NTCTPD phát triển linh hoạt các hình thức bố cục kết hợp với phong cách bố cục của nghệ thuật Phương Tây. Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ là công trình đầu tiên được xây dựng, phía trước nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ là tam quan với hình thức trang trí thực vật. Hệ thống điêu khắc trên kiến trúc tại NTCTPD đối xứng qua trục trung đạo, tuân theo nguyên tắc bố cục truyền thống. Nền, cột, xà, tường, chấn song, tháp, bàn thờ tất cả đều bằng đá nguyên khối.

2.2.1.2. Bố cục phi đối xứng

Bố cục đối xứng tại NTCTPD theo trục trung đạo, tuy nhiên trục ngang là bố cục phi đối xứng. Bố cục tuân theo nguyên lý trong âm có dương, trong dương có âm. Hình thức bố cục phi đối xứng tại NTCTPD chủ yếu tại các hạng mục phù điêu trang trí. Nét độc đáo

trong NTCT NTCTPD là hệ thống trang trí phần bao che xung quanh với đề tài kết hợp yếu tố truyền thống và điển tích Công giáo.

2.2.1.3. Bố cục xuyên tâm

Bố cục xuyên tâm xuất hiện trong hình thức bình đồ Phương đình, vị trí thánh giá là trung tâm, bốn lầu tại Phương đình tương ứng với bốn mùa đặc trưng của Bắc Bộ, vốn là thực tại của không gian và thời gian bản địa. Vị trí thánh giá ở lầu trung tâm nằm trên trục giao cắt không gian.

2.2.2. Ngôn ngữ tạo hình trang trí

Tiếp biến phong cách kiến trúc đình và chùa Phương Đông, hình thức ngoại thể NTCTPD đơn giản, ít chi tiết trang trí hơn so với nội thất. Trong quá trình khảo sát tỷ lệ công trình kiến trúc NTCTPD, NCS nhận thấy hơn 70% các số đo đối sánh liên quan tới tỷ lệ vàng.

2.2.2.1. Đường nét trong trang trí

Nguyên lý về đường nét trong trang trí được vận dụng linh hoạt. Mật độ, tiết diện của nét thể hiện ý tưởng trang trí phong phú và đa dạng, ngoài ra, yếu tố nét nổi kết hợp với nét khắc chìm theo nguyên lý âm - dương, tạo cấp độ chính phụ của họa tiết.

2.2.2.2. Hình khối trong trang trí

Hệ thống trang trí NTCTPD phong phú và đa dạng, bao gồm tượng, phù điêu, hội họa. Tượng xuất hiện tại những nơi trang trọng như cung thánh, điện thờ và vị trí bờ nóc. Hình thức tạo hình ảnh hưởng của nghệ thuật Phương Tây. Giống nghệ thuật truyền thống, điêu khắc chiếm vai trò chủ đạo trong trang trí, tuy nhiên, khác với đặc trưng điêu khắc đình làng Bắc bộ hạn chế về tượng tròn, số lượng điêu khắc tượng tròn khá nhiều trong nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm, bao gồm cả không gian ngoại thất và nội thất, chiếm vị trí trang trọng trong bố cục. Chất cảm trong nghệ thuật trang trí là yếu tố thể

hiện sự đa dạng về bề mặt, kết cấu và độ nhám của vật liệu, tạo nên cảm giác xúc giác và thị giác sống động.

2.2.3. Màu sắc và ánh sáng

2.2.3.1. Màu sắc

Màu sắc ngoại thất kết hợp các thành tố màu cảnh quan và màu vật liệu xây dựng. Trong không gian thiên nhiên, màu đá xanh của NTCTPD phát huy mỹ cảm của chất liệu, hài hòa và dung dị, đây là sự khác biệt so với màu chùa truyền thống. Màu sắc nội thất ở trạng thái tự nhiên như màu gỗ, màu đá thể hiện sự mộc mạc và dung dị trong hình thức trang trí, ngoại trừ phần cung thánh sử dụng màu sơn son thếp vàng được sử dụng để tạo điểm nhấn trong không gian.

2.2.3.2. Ánh sáng

Bình đồ NTCTPD dọc theo trục trung đạo bắc - nam tận dụng tối đa ánh sáng tác động tới phù điêu trang trí mặt tiền công trình, tận dụng sự biến thiên của ánh sáng tạo chuyển động của sắc thái màu sắc và không gian. Ánh sáng nội thất tại nhà thờ chính chủ yếu là nguồn sáng mặt trời, một số thiết bị chiếu sáng nhân tạo được thiết lập trong những năm gần đây, tuy nhiên nguồn sáng tự nhiên vẫn chiếm ưu thế.

2.2.4. Chất liệu và kỹ thuật

2.2.4.1. Chất liệu

Đặc tính vật lý của đá là rắn, bền vững với thời gian tuy nhiên khó thi công và khó tạo tác. Đá đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và sáng tạo nghệ thuật, nhiều tác phẩm điêu khắc đã vẫn còn hiện diện tới ngày nay. Đối với công trình truyền thống Phương Đông, chất liệu gỗ là vật liệu chủ lưu trong nghệ thuật trang trí, tuy nhiên, nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và Phương đình không có nhiều yếu tố trang trí trên cấu kiện gỗ.

Kính, cũng như kim loại, là chất liệu phi truyền thống trong kiến trúc và nghệ thuật, sử dụng duy nhất tại tầng hai nhà thờ chính.

Chất liệu xây dựng phổ biến trong xây dựng NTCTPD là vữa tam hợp, thành phần bao gồm vôi, mật để kết dính và cát.

2.2.4.2. Kỹ thuật

Kỹ thuật chạm khắc đá trong nghệ thuật trang trí NTCTPD đa dạng và phong phú, kỹ thuật chạm nông sử dụng cho phù điêu trang trí, không gian xa gần phân cấp theo mức độ nông sâu. Chạm khắc gỗ không gian nội thất chủ yếu tập trung trên cấu kiện chịu lực như trên, vì kèo, bẩy hiên, xà hạ, v.v. kỹ thuật đa dạng như chạm nông, chạm lõng, chạm thủng, chạm bong kênh. Vị trí cung thánh là đỉnh cao của nghệ thuật chạm khắc gỗ với nhiều tầng lớp trang trí, mật độ dày đặc nhưng vẫn đảm bảo tính hệ thống trong hình thức và thủ pháp tạo hình.

Kỹ thuật sơn son thếp vàng chỉ sử dụng duy nhất tại nhà thờ chính, đặc biệt là gian cung thánh, có thể nhận định, đây là điểm nhấn cho toàn bộ không gian nhà thờ Phát Diệm. Ngoài hình thức điêu khắc, chạm khắc trên chất liệu đá và gỗ, phương pháp đắp vữa trực tiếp là hình thức sáng tạo đặc trưng của NTTT NTCTPD, góp phần tạo nên sự phong phú và đa dạng trong kỹ thuật tác tạo.

Tiểu kết

1. Chương 2 giới thiệu nội dung và hình thức NTTT tại NTCTPD kết hợp giữa tư tưởng Công giáo và mỹ thuật truyền thống Việt Nam.

2. Về hình thức, NTTT NTCTPD đa dạng qua các chất liệu đá, gỗ, nề vữa, v.v. trong đó nổi bật là kỹ thuật chạm khắc tinh xảo và cách tổ chức không gian theo dạng thức đình chùa truyền thống.

3. Sự kết hợp hài hòa giữa đức tin Công giáo và hình thức nghệ thuật dân tộc đã làm nên giá trị đặc trưng của NTTT NTCTPD, một biểu hiện sống động của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa tại Việt Nam cuối thế kỷ XIX.

Chương 3

ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ VÀ LUẬN BÀN VỀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PHÁT DIỆM

3.1. Đặc trưng

3.1.1. Phong phú đề tài trang trí

3.1.1.1. Đa dạng mô típ trang trí

NTTT NTCTPD ảnh hưởng mô típ trang trí của nghệ thuật truyền thống nhưng có sự biến đổi về ý nghĩa, tư tưởng và quan điểm triết học. Văn hóa dân gian là chất nguồn cảm hứng trong hình thức thể hiện tư tưởng, tạo đặc trưng riêng khác biệt với nghệ thuật Công giáo Phương Tây. Quá trình giao lưu văn hóa Phương Đông và Phương Tây làm phong phú NTT NTCTPD.

3.1.1.2. Phong phú đồ án trang trí

Đồ án trang trí sử dụng họa tiết hoa Mân Côi, lá Ô Liu, lá Ô Rô, Chiên con, Sư Tử, v.v. là đặc trưng tiếp biến của nghệ thuật Phương Tây xen kẽ với hình ảnh hoa Sen truyền thống, ngoài ra còn có hình tượng Tùng, Cúc, Trúc, Mai vốn ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa. Như vậy, đồ án trang trí tại NTCTPD rất phong phú và đa dạng.

3.1.2. Kết hợp nghệ thuật Phương Đông và Phương Tây

Yếu tố đan xen giữa biểu tượng văn hóa Công giáo là hoa Mân Côi kết hợp yếu tố truyền thống hoa Sen tại mặt tiền nhà thờ chính thể hiện sự sáng tạo kỳ diệu, không những dung hợp về yếu tố văn hóa mà còn dung hợp yếu tố tạo hình.

3.1.3. Phong phú về thủ pháp

3.1.3.1. Thủ pháp tả thực

Nguyên tắc bố cục của nghệ thuật Phục hưng được vận dụng tạo hiệu quả thị giác về yếu tố chính phụ. Luật phối cảnh tuyến tính áp dụng trong đồ án Đàng Thánh Giá, tuy nhiên tại một số đồ án trang trí khác sử dụng phép thấu thị tảo mã hoặc thấu thị phi điều của nghệ thuật Trung Hoa.

3.1.3.2. Thủ pháp cách điệu

Cách điệu, giản lược, tương phản về mật độ họa tiết, tương phản giữa khối âm và khối dương, tương phản về hình và nền là những thủ pháp trang trí chủ yếu trong NTCTPD.

3.1.3.3. Thủ pháp biểu tượng hóa

Biểu tượng hóa là đặc trưng trong nghệ thuật Công giáo, hình tượng trang trí nhưng mang nội hàm tư tưởng Kinh Thánh như đồ án chim Phượng, Sư Tử, chim Bồ Nông, hoa Sen, Tứ Thời biểu tượng cho phục sinh, hay mô típ Cừu, mô típ Sư Tử biểu tượng cho Chúa Giê-su, mô típ chim Phượng biểu tượng cho Đức Mẹ.

3.1.3.4. Thủ pháp ước lệ

Trong nghệ thuật truyền thống, mô típ chim Phượng biểu tượng cho phụ nữ, thường được trang trí tại những nơi thờ Mẫu. Nguyên tắc trang trí này được vận dụng trong NTCTPD, mô típ chim Phượng được trang trí duy nhất tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Dân Kính Đức Mẹ Mân Côi (nhà thờ Chính).

3.1.4. Đặc trưng về bố cục

3.1.4.1. Tỷ lệ vàng trong bố cục

Đồ án Đàng Thánh Giá trong nghệ thuật trang trí NTCTPD tuân theo bố cục tỷ lệ vàng của nghệ thuật Phương Tây tạo nên sắc thái mới, phong phú và đa dạng. Ngoài ra, ngoại diện kiến trúc của Phương đình, nhà thờ Chính cũng tuân theo nguyên tắc tỷ lệ vàng.

3.1.4.2. Bố cục không gian đặc trưng Phương Đông

NTCTPD gọi hình ảnh *bến nước, sân đình*, nhưng với biểu hiện đặc trưng trong hình thức mới lạ về phong cách trang trí, vừa gần gũi vừa ngạc nhiên. Giống với phần lớn bình đồ công trình kiến trúc truyền thống, bình đồ NTCTPD theo hướng dòng chảy chủ lưu của sông Hồng định hình kết cấu địa hình châu thổ Bắc bộ.

3.1.4.3. Vận dụng kiến thức khoa học trong bố cục bình đồ

Bố cục bình đồ dọc theo trục trung đạo bắc - nam tận dụng tối đa hiệu quả ánh sáng đối với phù điêu trang trí tại mặt tiền nhà thờ chính, nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ. Hiệu ứng ánh sáng tác động tới phù điêu trang trí của công trình dọc theo trục trung đạo bắc - nam hiệu quả hơn so với kiến trúc dọc theo trục trung đạo đông - tây.

3.2. Giá trị văn hoá và nghệ thuật

3.2.1. Giá trị văn hoá

3.2.1.1. Dấu ấn đặc trưng văn hóa Công giáo Việt Nam

Nhà thờ Công giáo xuất hiện đã tạo nên sự đa dạng và phong phú mỹ thuật Việt Nam. Nhà thờ Công giáo là một sản phẩm phụng vụ tôn giáo, nhưng cũng là dấu hiệu của sự hình thành xã hội quần cư, tế bào của xã hội. Hình ảnh trang trí tôn giáo trang nghiêm tưởng như xa lạ lại hội tụ làm nổi bật đặc trưng của NTCT NTCTPD.

3.2.1.2. Đóng góp vào sự đa dạng văn hóa

Hình thái nghệ thuật NTCTPD thể hiện quá trình giao lưu tiếp biến, tuy nhiên vẫn giữ được giá trị bản sắc xuyên suốt chiều dài lịch sử. Trong quá khứ, mặc dù giao lưu tiếp biến văn hóa, thay đổi diện mạo qua từng thời kỳ nhưng không hề đánh mất bản sắc, điều đó thể hiện sức sống mãnh liệt xuyên suốt hành trình phát triển, tinh thần đó tạo nên sức sống cho nghệ thuật.

3.2.2. Giá trị nghệ thuật

3.2.2.1. Giá trị nghệ thuật tạo hình

Đồ án Đàng Thánh Giá tại NTCTPD ghi nhận nghệ thuật vận dụng tỷ lệ vàng đầu tiên của mỹ thuật dân gian Việt Nam, tạo sắc thái mới trong bố cục và tạo hình. Yếu tố vận dụng bố cục tỷ lệ vàng trên đề tài Đàng Thánh Giá năm 1887 kết hợp kiến trúc giải phẫu học trong tạo hình cho thấy nghệ nhân chủ động tiếp thu tinh hoa nghệ thuật Phương Tây.

3.2.2.2. Giá trị nghệ thuật trang trí

NTTT NTCTPD thể hiện tâm thức của nghệ thuật truyền thống, biến đổi phù hợp với bối cảnh lịch sử và nhu cầu sử dụng. Hiệu ứng phối cảnh tuyến tính giữa các hàng cột, tạo cảm nhận thị giác hướng về khu vực chính của không gian, cuối tầm nhìn được chặn lại bởi vách cung thánh cùng với tượng Chúa, tạo không gian tâm linh với tính hướng nội cho nơi thờ tự.

3.2.2.3. Giá trị nghệ thuật kiến trúc

Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ được xây dựng đầu tiên, hoàn toàn bằng chất liệu đá như một sự thử nghiệm vật liệu. Đặc tính chịu lực nén nhưng không chịu lực kéo của đá là hạn chế để xây dựng những công trình có bước cột lớn. Nhà thờ Chính kết hợp sự ưu trội của vật liệu đá và gỗ, lòng nhà thờ sử dụng kết cấu gỗ có tính chất chịu được lực kéo, hệ thống kết cấu xà và trụ tạo không gian kiến trúc linh hoạt, thông suốt.

3.3. Luận bàn về nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diêm

3.3.1. Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diêm tiếp nhận giá trị nghệ thuật truyền thống

NTCTPD gợi cho chúng ta khuôn mẫu đình làng, ngôi chùa, là những hình ảnh quen thuộc đối với văn hóa Việt Nam, nhưng đồng thời cũng ẩn chứa nét độc đáo riêng biệt. Sự chắc chắn, bền vững của chất liệu đá kết hợp sự dung dị, chất phác của chất liệu gỗ tạo nên nét đặc sắc của công trình. NTTT NTCTPD đã để lại một di sản nghệ thuật độc đáo, biểu hiện sống động quá trình hỗn dung giữa văn hóa ngoại sinh và yếu tố nội sinh.

Giá trị NTTT NTCTPD không dừng ở đó, quá trình tiếp nhận có chừng mực với phong cách kiến trúc Phương Tây thể hiện tinh thần dân tộc khá rõ ràng, NTCTPD là một trong số rất ít nhà thờ xây dựng

theo trục trung đạo bắc - nam và không tuân theo trục trung đạo đông - tây vốn là đặc trưng của kiến trúc Phương Tây và giáo luật. Đặc tính cộng đồng và tự trị của văn hóa nông nghiệp có xu hướng độc lập, phản kháng lại những khác biệt hoặc dung hòa có chọn lọc tạo nên bản sắc cho NTTH NTCTPD.

3.3.2. Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm góp phần làm phong phú mỹ thuật Việt Nam

Bên cạnh những giá trị thẩm mỹ, tạo hình, bố cục, vật liệu và kỹ thuật, v.v. những giá trị văn hóa khởi sinh cần được giải mã, đặc biệt là văn hóa Công giáo, chỉ có sự kiến giải mới truyền tải và bộc lộ hết giá trị của NTTH và có thể vận dụng và khai thác những giá trị di sản cho kiến trúc và nghệ thuật đương đại. Các thành tố trang trí mới xuất hiện, khác biệt so với nghệ thuật truyền thống như hiệu ứng ánh sáng tác động tới NTTH hay phương pháp sử dụng màu sắc độc đáo, đưa hội họa vào nghệ thuật trang trí, v.v. tất cả tạo nên diện mạo mới của mỹ thuật cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Tiểu kết

Chương 3 trình bày và phân tích đặc trưng NTTH NTCTPD, công trình tôn giáo kết hợp hài hòa giá trị nghệ thuật Phương Đông và Phương Tây, tạo nên những nét đặc trưng và giá trị nghệ thuật đặc sắc.

Về phương diện văn hóa, nhà thờ Phát Diệm là biểu hiện sinh động của quá trình bản địa hóa giá trị ngoại sinh, phản ánh sự linh hoạt trong tiếp nhận và biến đổi văn hóa. NTTH NTCTPD không chỉ phục vụ chức năng tôn giáo mà còn đóng vai trò quan trọng kết nối giữa truyền thống và hiện đại, Phương Đông và Phương Tây, dân tộc và tôn giáo.

Về phương diện nghệ thuật, nhà thờ là một kiệt tác tổng hợp của kiến trúc, điêu khắc và mỹ thuật, không chỉ là công trình tôn giáo mà còn là di sản nghệ thuật, thể hiện đức tin và văn hóa truyền thống.

KẾT LUẬN

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án với đề tài *Nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm*, NCS đưa ra những nhận định và đánh giá như sau:

1. NTCTPD là kết quả của quá trình dung hợp văn hóa đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, đồng thời biểu hiện sinh động tinh thần bản địa hóa Công giáo.

2. Về nghệ thuật trang trí, luận án xác định biểu hiện đặc trưng nghệ thuật, các yếu tố bổ sung và hòa quyện tạo không gian trang trí vừa thiêng liêng, vừa gần gũi với thẩm mỹ truyền thống Việt Nam.

3. Về bố cục, NTCTPD sử dụng yếu tố quen thuộc trong kiến trúc truyền thống, tuy nhiên không sao chép thụ động mà được cải biến phù hợp với cấu trúc nhà thờ Công giáo.

4. Điều khắc tại NTCTPD là một điểm nhấn nổi bật, thể hiện trình độ và đức tin của nghệ nhân. Sự hiện diện nghệ thuật chạm khắc Hán tự cho thấy ý thức gắn bó giữa Công giáo với truyền thống Nho giáo. Đó không chỉ là di sản nghệ thuật, mà còn là bài học về dung hợp yếu tố văn hóa ngoại sinh và yếu tố văn hóa nội sinh để hình thành hệ giá trị văn hóa mới.

5. Từ những phân tích trên, luận án khẳng định NTCTPD là một công trình nghệ thuật độc đáo mang giá trị trên nhiều phương diện. Về lịch sử, đây là một minh chứng cụ thể cho quá trình truyền bá và thích nghi của Công giáo tại Việt Nam trong thế kỷ XIX. Về văn hóa, công trình là biểu tượng điển hình tinh thần dung hợp hệ giá trị tương chừng đối lập giữa Phương Đông và Phương Tây, truyền thống và hiện đại.

6. Bảo tồn và phát huy giá trị của NTCTPD hiện nay đối diện với nhiều thách thức, đặc biệt là về phương pháp bảo tồn phù hợp với nguyên tắc kiến trúc truyền thống, hiểu biết về giá trị biểu tượng và xây dựng nhận thức cộng đồng về di sản văn hóa trong bối cảnh đô thị hóa và toàn cầu hóa.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Minh Kiên (2024), “Nghệ thuật bố cục bình đồ nhà thờ Phát Diệm”, Tạp chí *Mỹ thuật*, số 379-380, tr.26-30.
2. Nguyễn Minh Kiên (2024), “Biểu hiện tiếp biến văn hóa trong nghệ thuật trang trí nhà thờ đá tại Phát Diệm”, Tạp chí *Mỹ thuật*, số 381-382, tr.22-25.
3. Nguyễn Minh Kiên (2024), “Nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm”, Tạp chí *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 2 (20), tr.16-24
4. Nguyễn Minh Kiên (2025), “Tính nguyên hợp trong hình thức trang trí Phương đình”, Tạp chí *Mỹ thuật*, số 384, tr.36-39.